



Ký bởi: Trung tâm Thông tin
Cơ quan: Văn phòng Ủy ban Nhân
dân, Thành phố Quảng Ninh
Ngày ký: 04/09/2026 15:42:07

CÔNG BÁO QUẢNG NINH/Số 33/Ngày 04-9-2026

8

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 83/2026/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực y tế - dân số về khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ cho cán bộ thuộc đối tượng được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 69/2025/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 356/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân;

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 18/2023/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Căn cứ Nghị quyết số 69/2025/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về Quy định một số chính sách về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ; chế độ phúng viếng đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 5534/TTr-SYT ngày 12 tháng 8 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực y tế - dân số về khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ cho cán bộ thuộc đối tượng được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 69/2025/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực y tế - dân số về khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ cho cán bộ thuộc đối tượng được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 69/2025/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

2. Các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, khám sức khỏe và các dịch vụ kỹ thuật chuyên môn phải được thực hiện theo pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh và các quy định chuyên môn hiện hành; Quy định này không thay thế quy trình chuyên môn, hướng dẫn chẩn đoán, điều trị hoặc các quy định về điều kiện hành nghề, điều kiện hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực y tế - dân số về khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ cho cán bộ thuộc đối tượng được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 69/2025/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị được giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước (gọi chung là bên cung cấp dịch vụ) trong lĩnh vực y tế - dân số về khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ cho cán bộ thuộc đối tượng được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 69/2025/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

3. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ, kiểm tra, giám sát dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước về khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ cho cán bộ thuộc đối tượng được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 69/2025/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Chất lượng dịch vụ sự nghiệp công là mức độ dịch vụ đáp ứng được các tiêu chí, tiêu chuẩn tại Quy định này.

2. Tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước về khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ cho cán bộ tại Quy định này là các nội dung yêu cầu của cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu để các đơn vị, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ phải đáp ứng.

3. Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công là kết quả của các tiêu chí cần đạt được khi thực hiện cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước về khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ cho cán bộ theo quy định.

4. Kiểm định chất lượng: Kiểm định chất lượng khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ là quá trình các cơ quan chức năng hoặc bản thân cơ sở y tế tiến hành đánh giá, kiểm tra việc tuân thủ các quy định chuyên môn, tính chính xác của trang thiết bị và quy trình tổ chức khám theo các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định chuyên môn hiện hành của Bộ Y tế.

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng

1. Việc cung cấp dịch vụ quy định tại Quyết định này phải bảo đảm tuân thủ Luật Khám bệnh, chữa bệnh, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, Nghị quyết số 69/2025/NQ-HĐND và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp quy định tại Quyết định này khác với quy định của văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên hoặc văn bản chuyên ngành được ban hành, sửa đổi, bổ sung sau ngày Quyết định này có hiệu lực thì thực hiện theo văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn hoặc văn bản mới được ban hành, sửa đổi, bổ sung.

3. Quyết định này không làm thay đổi điều kiện hành nghề, điều kiện hoạt động, phạm vi chuyên môn, danh mục kỹ thuật, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí hoặc các điều kiện khác đã được pháp luật chuyên ngành quy định.

Chương II

TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG; CƠ CHẾ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VÀ QUY CHẾ KIỂM TRA, NGHIỆM THU DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC Y TẾ - DÂN SỐ VỀ KHÁM, KIỂM TRA SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ CHO CÁN BỘ THUỘC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 69/2025/NQ-HĐND NGÀY 17 THÁNG 7 NĂM 2025 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Điều 5. Tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực y tế - dân số

Tiêu chí, tiêu chuẩn dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước trong lĩnh vực y tế - dân số được quy định cụ thể tại Phụ lục kèm theo Quy định này, áp dụng đối với dịch vụ khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ cho cán bộ thuộc

đối tượng quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 69/2025/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Điều 6. Đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công

1. Đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo phương thức đánh giá “Đạt” hoặc “Không đạt” và được đánh giá theo từng tiêu chí.

2. Kết quả đánh giá chất lượng dịch vụ là cơ sở để các bên nghiệm thu, quyết toán kinh phí giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu và được phân loại như sau:

a) Chất lượng dịch vụ được đánh giá là “Đạt” khi có tối thiểu 80% tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ được xếp loại “Đạt”, trong đó phải đạt tất cả các tiêu chí bắt buộc (tiêu chí có dấu (*)).

b) Chất lượng dịch vụ được đánh giá là “Không đạt” khi không đáp ứng các yêu cầu quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

3. Kiểm định chất lượng: Trong quá trình kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng, nếu cần kiểm định chất lượng, cơ quan giao nhiệm vụ hoặc cơ quan có thẩm quyền có quyền yêu cầu bên cung cấp dịch vụ thuê các đơn vị có chức năng phù hợp theo quy định để thực hiện kiểm định chất lượng dịch vụ theo tiêu chí, tiêu chuẩn tại Quy định này.

Điều 7. Giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ

1. Cơ quan có thẩm quyền và cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu thực hiện kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ theo các tiêu chí, tiêu chuẩn tại Điều 5 Quy định này; định kỳ 12 tháng 01 lần hoặc kiểm tra, giám sát đột xuất khi cần.

2. Trong quá trình kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện sai sót trong quá trình cung cấp dịch vụ hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền thì cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu yêu cầu đơn vị cung cấp dịch vụ kịp thời khắc phục, sửa chữa các sai sót và giải quyết những vấn đề phát sinh có liên quan nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Đơn vị, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ phải chấp hành sự kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất của cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu; tiếp thu ý kiến phản hồi, nhận xét đánh giá của các cơ quan, đơn vị liên quan nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ.

Điều 8. Nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công

1. Trên cơ sở kết quả đánh giá chất lượng dịch vụ đã cung cấp, cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu và bên cung cấp dịch vụ tổ chức nghiệm thu làm cơ sở thanh quyết toán theo quy định.

2. Cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu tổ chức nghiệm thu hoàn thành trong năm tài chính giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định

của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành. Kết quả nghiệm thu được thể hiện bằng biên bản nghiệm thu, trong đó xác định cụ thể số lượng, khối lượng, chất lượng dịch vụ làm cơ sở thanh, quyết toán theo quy định.

3. Dịch vụ sự nghiệp công được nghiệm thu căn cứ trên kết quả đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công được đánh giá mức độ là “Đạt”.

4. Căn cứ kết quả nghiệm thu, cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu và đơn vị, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2026.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chuyên môn trích dẫn tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chuyên môn khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng việc thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ cho cán bộ thuộc đối tượng được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 69/2025/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

b) Căn cứ kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng dịch vụ để xem xét, quyết định hoặc đề xuất với cơ quan có thẩm quyền quyết định việc giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước về khám, kiểm tra sức khỏe định kỳ cho cán bộ thuộc đối tượng được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 69/2025/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh thuộc phạm vi quản lý đảm bảo hiệu quả và theo đúng quy định của pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên rà soát, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp.

2. Sở Tài chính

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nguồn kinh phí thực hiện cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực y tế - dân số về khám sức khỏe cán bộ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Y tế kiểm tra việc thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước theo quy định.

3. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ

a) Tổ chức cung cấp dịch vụ đảm bảo đúng quy trình, chất lượng theo tiêu chí, tiêu chuẩn tại Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan; thường xuyên tự kiểm tra, rà soát nâng cao chất lượng dịch vụ; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu về chất lượng, kết quả, hiệu quả dịch vụ cung cấp.

b) Đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao theo quyết định của cấp có thẩm quyền; Không được đặt hàng lại dịch vụ sự nghiệp công đã được cơ quan quản lý cấp trên đặt hàng, cho đơn vị khác thực hiện; Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp lý, hợp pháp của các hồ sơ, phương án khi cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công.

c) Hằng năm, xây dựng dự toán kinh phí, kế hoạch và hồ sơ đề xuất cung cấp dịch vụ theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước gửi cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng theo quy định.

d) Chịu trách nhiệm quyết toán kinh phí cung cấp dịch vụ, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước theo quy định.

e) Định kỳ hằng tháng, quý, năm và khi có yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công gửi cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định.

Điều 11. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(đã ký)

Vũ Văn Diện

Phụ lục

TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ KHÁM, KIỂM TRA SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ CHO CÁN BỘ THUỘC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 69/2025/NQ-HĐND NGÀY 17 THÁNG 7 NĂM 2025 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

(Ban hành theo Quyết định số 83/2026/QĐ-UBND ngày 28/8/ 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

TT	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Phương thức đánh giá	Kết quả đánh giá	
				Đạt	Không đạt
I	CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ ĐIỀU KIỆN CUNG CẤP DỊCH VỤ (*)				
1	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Có giấy phép hoạt động còn hiệu lực, phù hợp phạm vi hoạt động chuyên môn	Kiểm tra hồ sơ pháp lý, tra cứu thông tin công khai		
2	Điều kiện khám sức khỏe	Cơ sở đã thực hiện công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe theo quy định	Kiểm tra hồ sơ công bố/tra cứu thông tin		
3	Phạm vi chuyên môn	Nội dung khám, danh mục kỹ thuật thực hiện phù hợp phạm vi chuyên môn được phép và đáp ứng theo quy định của Bộ Y tế và được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Đối chiếu giấy phép, danh mục kỹ thuật và hồ sơ thực tế		
4	Người hành nghề tham gia khám sức khỏe cán bộ	Có chứng chỉ/giấy phép hành nghề phù hợp, được người chịu trách nhiệm phân công bằng văn bản và thực hiện đúng phạm vi hành nghề	Kiểm tra hồ sơ nhân sự, phân công		
II	TỔ CHỨC THỰC HIỆN				
5	Kế hoạch	Có kế hoạch tổ chức đợt khám, xác định đối tượng, thời gian, địa điểm, nhân	Kiểm tra kế hoạch, phương án		

		lực, quy trình và phương án an toàn			
6	Quy trình	Có quy trình khám, phân luồng, trả kết quả và xử trí tình huống phát sinh	Kiểm tra quy trình và quan sát thực tế		
7	Xác định đối tượng	Xác định đúng người, tránh trùng lặp, nhầm lẫn	Đối chiếu danh sách, giấy tờ và hồ sơ		
III	CHẤT LƯỢNG CHUYÊN MÔN (*)				
8	Tần suất khám	Thực hiện đúng số lần khám theo từng nhóm đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 69/2025/NQ-HĐND	Đối chiếu danh sách, lịch khám, hồ sơ		
9	Nội dung khám và lập phiếu khám sức khỏe	- Thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế và quy định chuyên ngành về khám sức khỏe cán bộ. - Mỗi người được lập 01 phiếu khám sức khỏe theo đúng mẫu quy định.	Kiểm tra hồ sơ, phiếu khám		
10	Khám lâm sàng	Đầy đủ nội dung chuyên khoa theo quy định; kết quả được ghi và xác nhận.	Kiểm tra hồ sơ		
11	Cận lâm sàng	Thực hiện đúng chỉ định chuyên môn theo quy định; Ghi kết quả vào phiếu khám sức khỏe cán bộ, ký xác nhận ghi rõ họ và tên người thực hiện. Kết quả có thể tra cứu khi có yêu cầu	Kiểm tra chỉ định, kết quả, dữ liệu		
12	Kết luận	Kết luận đầy đủ, đúng căn cứ chuyên môn	Kiểm tra hồ sơ		
13	Phân loại sức khỏe	Đối với cán bộ đương chức phải phân loại sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế	Đối chiếu kết quả và tiêu chuẩn		
14	Xử trí bất thường	Trường hợp phát hiện bệnh hoặc có diễn biến bất thường trong quá trình	Kiểm tra hồ sơ		

		khám phải có tư vấn, hướng dẫn theo dõi/khám và hướng điều trị tiếp theo			
IV	AN TOÀN, QUYỀN RIÊNG TƯ VÀ DỮ LIỆU				
15	An toàn (*)	Có phương án cấp cứu, xử trí tai biến và sự cố và thực hiện theo quy định chuyên môn	Kiểm tra phương án hoặc quy trình xử lý sự cố, hướng dẫn chuyên môn cấp cứu tại đơn vị, hồ sơ xử trí sự cố (nếu có).		
16	Quyền người được khám	Được thông báo đầy đủ, bảo đảm sự tôn trọng và quyền riêng tư	Kiểm tra thông báo hoặc giấy mời khám; Quan sát, phỏng vấn, kiểm tra phản ánh		
17	Bảo mật (*)	Hồ sơ, thông tin và dữ liệu sức khỏe được quản lý đúng quy định của pháp luật	Kiểm tra quy trình, quyền truy cập		
V	HỒ SƠ VÀ SẢN PHẨM ĐẦU RA				
18	Hồ sơ	Đầy đủ, chính xác, không tẩy xóa trái quy định, truy xuất được	Kiểm tra hồ sơ		
19	Kết quả	Kết quả được trả đúng người, đúng hồ sơ.	Đối chiếu mẫu, dữ liệu		
20	Báo cáo tổng hợp	Có báo cáo số lượng, nội dung, kết quả và các trường hợp phát sinh	Kiểm tra báo cáo		
VI	SỐ LƯỢNG, KHỐI LƯỢNG VÀ TÀI CHÍNH				
21	Số lượng	Số người, số lượt khám thực tế phù hợp với kế hoạch và hồ sơ khám	Đối chiếu danh sách và hồ sơ		
22	Đơn giá (*)	Áp dụng đúng mức giá, đơn giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Kiểm tra quyết định giá, hợp đồng		
23	Chứng từ	Đầy đủ hóa đơn, chứng từ và tài liệu chứng minh khối lượng	Kiểm tra hồ sơ thanh toán		

24	Dịch vụ phát sinh	Có căn cứ chuyên môn và căn cứ pháp lý trước khi thanh toán	Kiểm tra chỉ định, phê duyệt, chứng từ		
VII	NGHIỆM THU				
25	Hồ sơ nghiệm thu	Đầy đủ hồ sơ theo quy định	Kiểm tra hồ sơ		
26	Chất lượng	Mỗi hồ sơ khám sức khỏe định kỳ phải đạt từ 80% tiêu chí trở lên, trong đó các tiêu chí bắt buộc (Tiêu chí có dấu (*): Đạt; không có vi phạm nghiêm trọng	Tổng hợp kết quả đánh giá		
27	Khắc phục sai sót	Sai sót phải được khắc phục đúng thời hạn trước khi nghiệm thu phần liên quan	Kiểm tra biên bản và bằng chứng khắc phục		